TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày: 28/06/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà: Nguyễn Thúy Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường

Ông Nguyễn Vũ Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà: Bà: Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 18/05/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 06 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **Bùi Văn T**, sinh ngày 15/11/1998; tại: Kim Bôi, Hòa Bình. Nơi cư trú: khu NS, thị trấn B, huyện KB, tỉnh Hoà Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn V, sinh năm 1976; con bà: Bùi Thị N, sinh năm 1978; vợ: Đinh Thị N, sinh năm 2000, con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: không.

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 04/11/2021 bị Ủy ban nhân dân thị trấn Bo huyện Kim Bôi áp dụng biện pháp Giáo dục tại xã phường thị trấn thời hạn 3 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* anh Đỗ Thanh B, sinh năm 1975.Trú tại: khu Lục Đồi, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị: Phạm Kim Chung, sinh năm 1978.Trú tại: khu Đồng T, TT Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

- Ông: Bùi Viết Ch, sinh năm 1959.Trú tại: xóm Đỉnh Cun, xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

- Anh: Hoàng Ngọc H, sinh năm 1983.Trú tại: khu Thành Công, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

- Chị: Bùi Thị N, sinh năm 1978.Trú tại: khu Nội Sung, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

- Chị: Đinh Thị N, sinh năm 2000.Trú tại: khu Nội Sung, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 14 giờ, ngày 22/01/2022 Bùi Văn T đi bộ qua cây xăng khu Sào, thị trấn Bo phát hiện đối diện bên đường có chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu sơn đỏ- đen- bạc BKS 28S8- 1638 không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Khi đến nơi T phát hiện xe có sẵn chìa khoá cắm ở ổ khoá điện, T đã khởi động xe và điều khiển về hướng Đỉnh Cun.

Đến địa phận xóm Đỉnh Cun, xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình T dừng lại kiểm tra cốp xe thấy 01 ví da màu đen bên trong có 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe, 01 chứng minh thư nhân dân. T đem đăng ký và xe máy bán cho ông Bùi Viết Ch là chủ cửa hàng mua bán xe máy cũ tại Đỉnh Cun với giá 5.800.000 đồng (*Năm triệu tám trăm nghìn đồng*). Sau đó T ra đường bắt xe ôm đi về nhà. Số tiền bán xe T chi tiêu cụ thể như sau: T chuộc điện thoại của vợ hết 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), do T đã cầm cố trước đó và mua điện thoại Realme C2 màu xanh hết 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*) tại cửa hàng điện thoại Hoàng Hà có địa chỉ thạo khu Mớ Đá, TT Bo, do anh Hoàng Ngọc H làm chủ; Trả tiền xe ôm hết 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), đưa cho vợ là Đinh Thị N 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), chi tiêu cá nhân hết 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), còn lại 950.000 đồng (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*) T cất vào ví da màu đen có sẵn trong cốp xe trộm cắp. Chiếc điện thoại trên khi về đến nhà T đưa cho mẹ là bà Bùi Thị N sử dụng. Đến 21 giờ 05 phút cùng ngày T bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi bắt đồng thời thu giữ toàn bộ tang vật để phục vụ công tác điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá số 02, ngày 25/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Kim Bôi kết luận: " 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ- đen- bạc, BKS 28S8- 1638, thời điểm định giá ngày 22/01/2022 có giá trị 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*)".

Trong quá trình điều tra Bùi Thị Nương là vợ của T đã tự nguyện nộp lại số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), mẹ của T là Bùi Thị Nhị đã tự nguyện nộp lại chiếc điện thoại Realme C2 màu xanh.

Vật chứng thu giữ gồm có:

+ 01 xe honda Wave RSX BKS 28S8 – 1638 và đăng ký xe mang tên Phạm Kim Ch, sinh năm 1978, trú tại khu Đồng T, TT Bo; 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Thanh B, sinh năm 1975, hiện trú tại khu Lục Đồi, TT Bo, huyện Kim Bôi; 01 ví da màu đen. Hiện tất cả những vật chứng này đã trả lại cho anh Đỗ Thanh Bình.

+ Các vật chứng khác: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.950.000 đồng (*Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*), 01 điện thoại Realme C2 màu xanh đang được bảo quản tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Đối với ông Bùi Viết Ch là người mua xe máy do T mang đến bán. Quá trình điều tra xác định ông Ch không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có, Cơ quan CSĐT công an huyện Kim Bôi không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Bùi Thị N là mẹ đẻ của T và được T cho chiếc điện thoại Realme C2 để sử dụng. Quá trình điều tra xác định bà Nhị không biết việc T mua điện thoại bằng tiền do trộm cắp mà có vì vậy Cơ quan CSĐT công an huyện Kim Bôi không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Đinh Thị N là vợ của T và được T đưa cho 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) để sử dụng. Quá trình điều tra xác định chị Nương không biết đây là số tiền do T trộm cắp mà có, vì vậy Cơ quan CSĐT công an huyện Kim Bôi không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Hoàng Ngọc H là chủ cửa hàng điện thoại Hoàng Hà có địa chỉ tại khu Mớ Đá, TT Bo, nơi T dùng tiền bán xe để chuộc điện thoại cầm cố và mua điện thoại Realme C2 với tổng số tiền 2.700.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*). Quá trình điều tra xác định anh H không biết T dùng tiền do trộm cắp mà có để giao dịch, vì vậy Cơ quan CSĐT công an huyện Kim Bôi không có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số: 18/CT-VKS-HS ngày 17/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố Bùi Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng đã truy tố. Người bị hại là anh Đỗ Thanh B đã nhận lại được tài sản của mình không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Viết Ch đã được bị cáo và gia đình bồi thường toàn bộ số tiền mua chiếc xe là 5.800.000^{đ} và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự tuy nhiên tại phiên tòa ông Bùi Viết Ch đề nghị bị cáo bồi thường cho ông thêm khoản tiền tổn thất tinh thần và tiền chi phí đi lại phục vụ công tác điều tra và giải quyết vụ án.

- Đại diện VKSND trình bày bản luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 6 đến 9 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng hình phạt tiền do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên VKS không đề cập, về yêu cầu đề nghị của ông Bùi Viết Ch tại phiên tòa là không có căn cứ chấp nhận do ông là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, việc đi lại phục vụ điều tra và giải quyết vụ án là trách nhiệm và nghĩa vụ của ông do đó không có căn cứ buộc bị cáo bồi thường.

+ Các biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.950.000 đồng là tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp. Truy thu số tiền thu lời bất chính bị cáo đã sử dụng là 3.850.000[đ].

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Realme C2 màu xanh do bị cáo lấy tiền trộm cắp tài sản để mua.

+ Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị HĐXX tuyên theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo Bùi Văn T thấy ăn năn hối lỗi, nhận thức hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim Bôi, Điều tra viên, VKSND huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật TTHS. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]*Về hành vi phạm tội của bị cáo*:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định:

Hành vi lợi dụng sơ sở của chủ sở hữu trong quản lý tài sản vào khoảng 14 giờ, ngày 22/01/2022, bị cáo Bùi Văn T đã lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 28S8 – 1638 của anh Đỗ Thanh Bình để ở cạnh quán ăn Hải Ngân thuộc khu Sào, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi tỉnh Hoà Bình.

Tại bản kết luận định giá số 02, ngày 25/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Kim Bôi kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave

RSX, màu sơn đỏ- đen- bạc, BKS 28S8- 1638, thời điểm định giá ngày 22/01/2022 có giá trị 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

Với tình tiết vụ án và hành vi khách quan như trên, VKSND huyện Kim Bôi truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng do nghiện chất ma túy, ham chơi, muốn có tiền để mua chất ma túy sử dụng và tiêu sài cho bản thân, bị cáo có nhân thân xấu trước đó đã bị Ủy ban nhân dân thị trấn Bo áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn trong thời gian 3 tháng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bi cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó cần lên một mức án tương xứng cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt*:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đã gây ra; bị cáo đã tác động để gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là nhưng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 BLHS có thể áp dụng cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*:

Trong quá trình điều tra T đã tác động gia đình trả lại số tiền 5.800.000 đồng (*Năm triệu tám trăm nghìn đồng*) là tiền bán xe cho ông Bùi Viết Chính, ông Chính đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa ông Bùi Viết Ch đề nghị bị cáo bồi thường cho ông thêm khoản tiền tổn thất tinh thần và tiền chi phí đi lại phục vụ công tác điều tra và giải quyết vụ án. Xét yêu cầu đề nghị của ông Bùi Viết Ch Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này ông Ch là người mua lại chiếc xe do bị cáo Tiền lấy trộm bán lại, việc mua bán chưa đảm bảo đúng quy định pháp luật nhưng xác định ông Ch không biết chiếc xe máy là tài sản trộm cắp do đó xác định ông là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Việc ông đi lại phục vụ cơ quan điều tra giải quyết vụ án là trách nhiệm và nghĩa vụ của ông, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của ông.

Quá trình điều tra xét thấy 01 xe honda Wave RSX BKS 28S8 – 1638 và đăng ký xe mang tên Phạm Kim Ch, sinh năm 1978, trú tại khu Đồng T, TT Bo; 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Thanh B, sinh năm 1975, hiện trú tại khu Lục Đồi, TT Bo, huyện Kim Bôi; 01 ví da màu đen là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Thanh B và chị Phạm Kim Ch nên CQ CSĐT Công an huyện Kim Bôi đã trả lại cho chủ sở hữu. Chị Ch, anh B không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Bà Bùi Thị N là mẹ của bị cáo đã đứng ra bồi thường trả lại cho ông Bùi Viết Ch số tiền 5.800.000^{đ} nhưng không yêu cầu bị cáo trả lại do đó không buộc bị cáo trả lại cho bà Bùi Thị N số tiền trên.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 1.950.000 đồng là tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp mà có, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền thu lợi bất chính bị cáo bán xe mô tô và chuộc điện thoại cho vợ, mua điện thoại cho mẹ và chi tiêu cá nhân cần buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Realme C2 màu xanh do bị cáo lấy tiền trộm cắp tài sản để mua, nên tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 3262016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại điều 331 Bộ luật TTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; Điểm b,i,s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Bùi Văn T 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/01/2022.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS:

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Realme C2 màu xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.950.000 đồng (*Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình)

- Buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lời bất chính là 3.850.000 đồng. (*Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật TTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
-VKSND huyện Kim Bôi;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- Công an huyện Kim Bôi;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND TT Bo, huyện Kim Bôi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thúy Hằng